**TUẦN 18**

**BÀI 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**

***(*TIẾT 35*)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng,…) của vùng Duyên hải miền Trung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ, lược đồ của vùng Duyên hải miền Trung.

- Hình ảnh, tư liệu về một số địa danh tiêu biểu của vùng Duyên hải miền Trung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Em hãy trình bày một câu thơ, câu hát về dãy Trường Sơn mà em biết.  - Dẫn dắt vào bài mới: Thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung. | - HS chia sẻ theo ý kiến cá nhân, chia sẻ những câu thơ và câu hát mà học sinh biết về dãy Trường Sơn.  - HS lắng nghe. |
| **2. KHÁM PHÁ**  **HĐ1: Vị trí địa lý**  - Yêu cầu HS quan sát hình 2 đọc nội đọc thông tin trong mục 1 và trả lời các câu hỏi.  - Mời các nhóm trình bày.  + Xác định vị trí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ.  + Đọc tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung.    - GV nhận xét các thao tác với bản đồ của HS, kết luận kiến thức: *Vùng duyên hải miền Trung có vị trí là cầu nối giữa các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam của nước ta ngoài lãnh. Ngoài phần lãnh thổ đất liền, vùng còn có phần biển rộng lớn với rất nhiều đảo, quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các đảo và quần đảo có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ trên biển của nước ta.* | - HS quan sát đọc thông tin và trả lời các câu hỏi. Sau đó trao đổi thống nhất trong nhóm 2.  - Đại diện nhóm lên trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS lên bảng xác định vị trí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ.  + Vùng duyên hải miền Trung tiếp giáp với các quốc gia: Lào, Campuchia; tiếp giáp các vùng: trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. VẬN DỤNG**  - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được các khu vực tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  - GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  - Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  \* DẶN DÒ  - Tìm hiểu về các dãy núi lớn ở vùng Duyên hải miền trung (vị trí, độ cao,…) | - HS lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIÊT DẠY :**

**TUẦN 18**

**BÀI 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**

***(*TIẾT 36*)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (đại hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng Duyên hải miền Trung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ của vùng Duyên hải miền Trung.

- Một số hình ảnh về đặc điểm thiên nhiên của vùngDuyên hải miền Trung (các dãy núi, mùa đông lạnh, hạn hán, sông ngòi, hiện tượng lũ quét, sạt lở…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Nghe và hát theo bìa hát: Đậm tình miền trung.  Yêu cầu: qua bài hát, em hiểu gì về miền trung?  - GV giới thiệu, ghi bài mới. | - HS tham gia và trả lời:  + Em biết có những đại danh là núi Hồng Lĩnh, sông Hương,..  + Con người miền trung rất hiền hoà. |
| **2. KHÁM PHÁ**  **HĐ1: Đặc điểm thiên nhiên**  **a/ Tìm hiểu về địa hình**  - Yêu cầu HS quan sát hình 2, đọc thông tin mục 2a, và thực hiện các nhiệm vụ.  - HS tổ chức cho HS trình bày.  + Xác định trên lược đồ dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa.  + Nêu đặc điểm của đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV nhận xét, kết luận.  - Mở rộng: cung cấp thêm các hình ảnh, video về cồn cát, đầm phá ở vùng Duyên hải miền Trung.  - Tổ chức cho học sinh đọc thông tin mục: Em có biết và quan sát hình 3 để học sinh có thêm kiến thức về đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. | - HS quan sát, làm nhiệm vụ cá nhân. Sau đó trao đổi, thống nhất trong nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS lên bảng chỉ vị trí của các địa danh trên lược đồ. Chú ý các thao tác với bản đồ.  + Địa hình của vùng có sự khác biệt từ Tây sang Đông:  + Phía tây là địa hình đồi núi.  + Phía đông là các dãy đồng bằng nhỏ, hẹp .  + Ven biển thường có các cồn cát, đầm phá.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Đọc mục “Em có biết”. |
| **b/ Tìm hiểu về khí hậu**  - Yêu cầu HS đọc thông tin mục 2b, làm việc theo nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ sau: Cho biết những nét chính về khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung.  - GV tổ chức cho HS trình bày.  - GV nhận xét và kết luận.  - Tổ chức tìm hiểu mục “Em có biết” và giải thích thêm vì sao có sự khác biệt giữa phía băvs và phía nam dãy Bạch Mã. | - HS đọc thông tin, suy nghĩ cá nhân và trao đổi trong nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày. HS khác nhân xét, bổ sung. HS có thể trình bày bằng sơ đồ tư duy hoặc tổng hợp bằng các từ khoá.  + Khu vực phía bắc và phía nam dãy núi Bạch Mã có sự khác nhau về nhiệt độ: Phần phía bắc có một đến hai tháng nhiệt độ dưới 20 độ C do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, phần phía Nam có nhiệt độ cao quanh năm do ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc .  + Vùng có mưa lớn và bão vào mùa thu - đông vào mùa hạ, phía bắc có gió Tây Nam khô nóng, phía nam có hiện tượng hạn hán.  - Đọc mục “Em có biết”. Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **c/ Tìm hiểu về sông ngòi**  - Yêu cầu HS quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 2c, để thực hiện nhiệm vụ.  - Tổ chức cho HS trình bày.  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung  + Nêu những đặc điểm chính của sông ngòi ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV nhận xét về thao tác của HS với lược đồ và kết luận kiến thức. | - HS đọc thông tin, suy nghĩ cá nhân và trao đổi trong nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày. HS khác nhân xét, bổ sung.  + HS lên thao tác với lược đồ, kể tên một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung và xác định vị trí: sông Mã; sông Cả; sông Gianh; sông Thu Bồn; sông Hương; sông Trà Khúc,…  + Vùng Duyên hải miền Trung có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc  + Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét; mùa khô có tình trạng thiếu nước.  - Lắng nghe. |
| **3. VẬN DỤNG**  - Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng về: Địa hình – Khí hậu – Sông ngòi để vẽ sơ đồ tư duy thể hiện đặc điểm của đối tượng đó.  **\* DẶN DÒ:**  - Tìm hiểu sưu tầm về các cảnh đẹp của thiên nhiên vùngDuyên hải miền trung.  - Tìm hiểu và sưu tầm một số hình ảnh về thiên tai hoặc thực trạng ô nhiễm của vùng Duyên hải miền trung. | - HS tham gia vẽ sơ đồ tư duy đơn giản, có thể hoàn thiện thêm ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIÊT DẠY (nếu có):**